

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 33/2006/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý thu, chi tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 235/2003/QĐ-TTg ngày 13/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Để tăng cường quản lý quỹ ngân sách nhà nước và thực hiện chính sách quản lý tiền tệ của Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Các khoản thu, chi bằng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước đều phải được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ nhằm quản lý thu, chi ngân sách có hiệu quả; đồng thời, từng bước giảm dần tỷ trọng thanh toán bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước để giảm chi phí về nghiệp vụ ngân quỹ.
- Tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, đơn vị giao dịch với Kho bạc Nhà nước, các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là đơn vị giao dịch) có thanh toán bằng tiền mặt phải tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý tiền mặt và những nội dung hướng dẫn tại Thông tư này.
- Kho bạc Nhà nước thực hiện quản lý tiền mặt trong nội bộ hệ thống Kho bạc Nhà nước để đảm bảo nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt cho các đơn vị giao dịch;

đồng thời, chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại nhà nước nơi mở tài khoản để đáp ứng tiền mặt cho Kho bạc Nhà nước.

4. Căn cứ vào định mức tồn quỹ tiền mặt được quy định, các Kho bạc Nhà nước được giữ lại các khoản thu tiền mặt trực tiếp để đáp ứng nhu cầu thanh toán chi trả tiền mặt cho các đơn vị giao dịch; đồng thời, thỏa thuận với ngân hàng nơi mở tài khoản để các đơn vị có giao dịch với Kho bạc Nhà nước được rút tiền mặt trực tiếp tại ngân hàng.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung chi bằng tiền mặt:

Các đơn vị giao dịch được phép chi bằng tiền mặt những khoản chi sau:

1.1. Các khoản chi thanh toán cá nhân như: tiền lương, tiền công; phụ cấp lương, học bổng học sinh, sinh viên; tiền thưởng; phúc lợi tập thể; chi cho cán bộ xã, thôn, bản đương chức; chi về công tác người có công cách mạng và xã hội; chi lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội; chi trả bảo hiểm cho các cá nhân; các khoản thanh toán khác cho cá nhân.

1.2. Chi xây dựng cơ bản bằng tiền mặt, bao gồm: chi giải phóng mặt bằng trực tiếp cho dân, chi mua sắm một số vật tư do nhân dân khai thác và cung ứng được chính quyền địa phương và chủ đầu tư chấp thuận (bao gồm các khoản chi do chủ đầu tư mua để cấp cho đơn vị thi công); chi xây dựng các công trình do dân tự làm của xã; cho Ban quản lý công trình (chi lương, phụ cấp lương, công tác phí, chi đào tạo, chi hội nghị, tiếp khách, chi thưởng và một số khoản chi đột xuất do thiên tai, địch họa).

Trường hợp đặc biệt, nhà thầu có mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của cấp có thẩm quyền, đơn vị được thanh toán bằng tiền mặt đối với các khoản chi lương; mua sắm vật tư và một số khoản chi nhỏ khác có giá trị dưới 5 triệu đồng đối với một khoản chi.

1.3. Chi một số nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Cơ yếu Chính phủ bao gồm: mặt phí, chi nuôi phạm nhân, can phạm và các nhu cầu chi thường xuyên khác bằng tiền mặt.

1.4. Chi trả nợ dân (chỉ bao gồm các khoản chi trả trái phiếu, công trái bán lẻ trong hệ thống Kho bạc Nhà nước cho các cá nhân, chi trả bằng tiền mặt đối với vàng bạc, đá quý, tư trang tạm giữ cho các nguyên chủ).

1.5. Chi mua lương thực dự trữ (chỉ bao gồm phần do cơ quan Dự trữ Quốc gia thu mua trực tiếp của dân; không bao gồm phần mua qua các Tổng công ty, công ty lương thực được thanh toán bằng chuyển khoản).

1.6. Các khoản chi bằng tiền mặt khác của ngân sách nhà nước và chi từ tài khoản tiền gửi của các đơn vị giao dịch cho các đơn vị, cá nhân không mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng.

Trường hợp các đơn vị giao dịch có nhu cầu, Kho bạc Nhà nước thực hiện thanh toán bằng hình thức không dùng tiền mặt đối với các khoản chi quy định tại khoản 1 mục II Thông tư này.

2. Đăng ký rút tiền mặt tại Kho bạc Nhà nước:

2.1. Mức rút tiền mặt phải đăng ký trước: Các đơn vị giao dịch với Kho bạc Nhà nước có nhu cầu rút tiền mặt tại Kho bạc Nhà nước trong một ngày (một hoặc nhiều giao dịch) vượt mức quy định dưới đây phải đăng ký bằng văn bản với Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản trước 1 ngày về số lượng và thời điểm rút tiền để Kho bạc Nhà nước có kế hoạch chuẩn bị và cung ứng tiền mặt đầy đủ, kịp thời cho đơn vị.

Mức rút tiền mặt phải đăng ký trước với Kho bạc Nhà nước được quy định cụ thể như sau:

- 200 triệu đồng trở lên đối với các đơn vị giao dịch Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Kho bạc Nhà nước tỉnh).
- 100 triệu đồng trở lên đối với các đơn vị giao dịch với Kho bạc Nhà nước quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Kho bạc Nhà nước huyện).

Các đơn vị giao dịch đăng ký nhu cầu rút tiền mặt cho từng ngày thanh toán hoặc đăng ký cho nhiều ngày thanh toán khác nhau, song phải nêu rõ số lượng và thời điểm rút tiền mặt tại từng ngày thanh toán.

Trường hợp đột xuất mà đơn vị giao dịch có nhu cầu rút tiền mặt tại Kho bạc Nhà nước ngay trong ngày vượt mức quy định, đơn vị giao dịch được đăng ký qua điện thoại với cán bộ có thẩm quyền của Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (Giám đốc hoặc trưởng phòng Kho quỹ đối với Kho bạc Nhà nước tỉnh hoặc thủ quỹ trưởng đối với Kho bạc Nhà nước huyện) để được xem xét giải quyết; sau đó, đơn vị phải đăng ký chính thức bằng văn bản.

2.2. Bộ trưởng Bộ Tài chính ủy quyền cho Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước được điều chỉnh mức giá trị giao dịch tiền mặt phải đăng ký trước với Kho bạc Nhà nước được quy định tại điểm 2.1 khoản 2 mục II của Thông tư này cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ.

3. Định mức tồn quỹ tiền mặt tại đơn vị Kho bạc Nhà nước:

3.1. Định mức tồn quỹ tiền mặt là mức tồn quỹ tiền mặt cần thiết để đảm bảo các nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt trong một khoảng thời gian nhất định tại mỗi đơn vị Kho bạc Nhà nước.

3.2. Định mức tồn quỹ tiền mặt của các Kho bạc Nhà nước được xác định theo công thức sau:

Định mức tồn quỹ= tiền mặt		Tổng các nhu cầu thanh toán, chi trả bằng tiền mặt trong quý kế hoạch	x	Số ngày định mức
		Số ngày làm việc trong quý kế hoạch		

Trong đó:

- Số ngày làm việc trong quý kế hoạch được quy định là 65 ngày.
- Số ngày định mức do Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh quy định tùy thuộc vào nhiệm vụ chi bằng tiền mặt trong quý và số lần giao dịch về nộp, rút tiền mặt giữa Kho bạc Nhà nước và ngân hàng nơi mở tài khoản.